

BÁO CÁO

Về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án
Luật Định danh và xác thực điện tử

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Luật Bình đẳng giới năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật dân số 2025) và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan, Bộ Công an báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án Luật Định danh và xác thực điện tử như sau:

I. MỤC TIÊU LỒNG GHÉP BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ ÁN
LUẬT ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm không làm phát sinh bất bình đẳng giới trong quy định các nội dung cụ thể và trong quá trình soạn thảo, ban hành Luật Định danh và xác thực điện tử.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xác định có hay không có sự phân biệt về giới tính trong các chính sách, quy định và trong quá trình xây dựng, ban hành Luật Định danh và xác thực điện tử.

- Xoá bỏ phân biệt đối xử về giới, tạo cơ hội như nhau cho nam và nữ, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, phù hợp với đặc thù của mỗi giới trong quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Bảo đảm sự tham gia bình đẳng của nam, nữ, của các cơ quan, tổ chức, đoàn thể đại diện cho các giới tính trong quá trình xây dựng Luật Định danh và xác thực điện tử.

II. LỒNG GHÉP GIỚI TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN
LUẬT ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ

1. Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong việc thành lập và xác định thành phần của Ban soạn thảo, Tổ biên tập dự án Luật

Thực hiện Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Điều 21 Luật Bình đẳng giới năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật dân số 2025) và Điều 12 Thông tư số 17/2014/TT-BTP ngày 13/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo thành lập Ban Soạn thảo, Tổ biên tập tham gia xây dựng dự án Luật Định danh và xác thực điện tử, với sự tham gia

đầy đủ, bảo đảm sự bình đẳng tham gia của cả thành viên nam, nữ, đại diện cơ quan: Văn phòng Chính phủ; Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ; Bộ Công an; Bộ Quốc phòng; Bộ Ngoại Giao; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Y tế; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Công Thương; Bộ Khoa học và Công nghệ; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Vụ Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại, Văn phòng Quốc Hội và các chuyên gia theo đúng quy định.

2. Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quá trình soạn thảo xây dựng

Thực hiện quy định tại Điều 21 Luật Bình đẳng giới, Điều 10 Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 của Chính phủ về các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới, Điều 13 Thông tư số 17/2014/TT-BTP ngày 13/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, trong quá trình xây dựng dự án Luật, cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng Báo cáo đánh giá tác động gồm đánh giá tác động về giới đối với mỗi chính sách; thể hiện trong tờ trình trình cơ quan có thẩm quyền về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật nội dung lồng ghép vấn đề bình đẳng giới.

Đồng thời, cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức các cuộc họp của Tổ biên tập và Ban soạn thảo, gửi Công văn xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương cũng như ý kiến tham vấn của các chuyên gia; tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm xin ý kiến về các nội dung chính sách trong hồ sơ đề nghị xây dựng Luật với sự tham gia của tất cả các thành viên gồm cả nam, nữ, đại diện các giới. Tại các cuộc họp, hội thảo, tọa đàm, cơ quan chủ trì soạn thảo đều gián tiếp hoặc trực tiếp lồng ghép các vấn đề về bình đẳng giới theo quy định của pháp luật bình đẳng giới; bảo đảm sự tham gia góp ý của tất cả các thành viên nam và nữ.

Ngoài ra, cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Bộ Công an để lấy ý kiến tham gia của toàn thể xã hội, không phân biệt nam, nữ.

III. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ GIỚI, LỒNG GHÉP CÁC BIỆN PHÁP BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ ÁN LUẬT ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ VÀ DỰ BÁO TÁC ĐỘNG

1. Cơ sở để thực hiện lồng ghép bình đẳng giới

Việc thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Luật dựa trên cơ sở pháp lý gồm Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia và các quy định của pháp luật trong nước, cụ thể như sau:

Thứ nhất, Việt Nam đã là thành viên của một số điều ước quốc tế quan trọng liên quan đến giới và bình đẳng giới như: Công ước loại bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ năm 1979 (CEDAW), Công ước số 45 về sử dụng lao động nữ trong hầm mỏ, Công ước số 100 về trả công bình đẳng giữa lao động nam và nữ; Công ước số 111 về không phân biệt đối xử trong việc làm và nghề nghiệp... Các Công ước này đều nhấn mạnh việc bình đẳng giới, loại bỏ hình thức phân biệt đối xử trong mọi lĩnh vực, vai trò của các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới và yêu cầu cụ thể hóa các cam kết quốc tế vào pháp luật trong nước là trách nhiệm của các nước thành viên.

Thứ hai, Hiến pháp Việt Nam từ những năm 1946 đã quy định “không phân biệt gái, trai” (Điều 1), “đàn bà ngang quyền với đàn ông về mọi phương diện” (Điều 9). Quy định về việc “bình đẳng” “không phân biệt trong mọi lĩnh vực” giữa nam và nữ tiếp tục được khẳng định tại Điều 22, 23, 24 Hiến pháp năm 1959; Điều 55, 57, 63 Hiến pháp năm 1980; Điều 52, 54, 63 Hiến pháp năm 1992. Hiến pháp 2013 tiếp tục khẳng định “công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt”; “Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng” (Điều 16); Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội; nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới (Điều 26); Nhà nước, xã hội và gia đình có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người mẹ, trẻ em (Điều 36)...

Thứ ba, thể chế hoá quy định của Hiến pháp, Quốc hội ban hành Luật Bình đẳng giới năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật dân số 2025). Luật quy định các khái niệm về bình đẳng giới, biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới, chính sách của Nhà nước về bình đẳng giới. Đồng thời, Chính phủ, các bộ, ngành cũng ban hành Nghị định, Thông tư quy định chi tiết Luật Bình đẳng giới, trong đó, lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, lao động, y tế, gia đình... và trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm thực thi đầy đủ các quy định về quyền bình đẳng giới.

Như vậy, đến nay, Việt Nam đã từng bước xây dựng và cơ bản hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về giới và bình đẳng giới với những yêu cầu pháp lý cụ thể, đồng bộ, thống nhất trong quy định, thực hiện chính sách đối với những quan hệ xã hội có nhạy cảm giới và trong xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật.

Bên cạnh các quy định nêu trên, việc lồng ghép các quy định về bình đẳng giới căn cứ vào hoàn cảnh, cần phù hợp với điều kiện phát triển trong từng thời kỳ. Trước kia, bình đẳng giới chịu chi phối không nhỏ bởi sự phân biệt giàu nghèo, sự phụ thuộc về vị trí xã hội, nghề nghiệp, nhân thân, gia đình... làm tăng các quan hệ mà một bên trở thành phái mạnh còn bên kia là yếu thế; trong đó, có nhiều quan hệ người phụ nữ thuộc về bên yếu thế. Việt Nam hiện đang tiếp cận đến nền kinh tế thị trường đầy đủ, bên cạnh những thành tựu kinh tế và những tiến bộ về sự phát triển của phụ nữ, cũng có những thách thức mới trong thực hiện, bảo vệ tốt hơn các quyền con người và thực hiện bình đẳng giới. Bởi vì, người phụ nữ mặc dù đã được thể hiện vai trò, vị trí của mình trên hầu hết các lĩnh vực kinh tế, chính trị, quan hệ, ngoại giao; tuy nhiên, vẫn là chủ lực chính gánh vác các quan hệ, trách nhiệm gia đình, nên chưa phát huy được đầy đủ năng lực, hạn chế sự vươn tầm của phụ nữ.

Vì vậy, trong giai đoạn này, để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được từ việc thực hiện bình đẳng giới, bên cạnh những biện pháp lồng ghép bình đẳng giới, cần thiết lồng ghép các quy định tăng cường vai trò của nữ giới, hỗ trợ, biện pháp phát triển, tạo điều kiện, cơ hội cho nữ giới.

2. Xác định vấn đề giới trong dự án Luật Định danh và xác thực điện tử

Luật Định danh và xác thực điện tử là đạo luật quy định chung về xây dựng, phát triển, xử lý, quản trị hệ thống định danh và xác thực điện tử; ứng dụng khoa học công nghệ trong xử lý dữ liệu, Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia; Trung tâm dữ liệu quốc gia; sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu; quản lý nhà nước về dữ liệu. Theo đó, dự thảo Luật quy định các nội dung liên quan đến định danh và xác thực điện tử; phát triển Ứng dụng định danh quốc gia VNeID, quy định về cơ quan, tổ chức được cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử, công khai đều bình đẳng giữa nam và nữ, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ định danh và xác thực điện tử, đáp ứng yêu cầu trong chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

Dự thảo Luật quy định các quy định về quyền và nghĩa vụ của công dân đối với định danh và xác thực điện tử là bình đẳng, không phân biệt nam nữ đối với quyền được định danh, quyền được truy cập và quản lý dữ liệu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; được cấp chữ ký số và phương thức xác thực khác phục vụ dịch vụ công, chuyển đổi số; được cung cấp dịch vụ công; được tích hợp nền tảng thanh toán quốc gia phục vụ an sinh xã hội; được ghi nhận mức độ tham gia chuyển đổi số; được tham gia hoạt động định danh điện tử và xác thực điện tử. Các thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử không có sự phân biệt giữa nam và nữ.

Như vậy, dự thảo Luật không có quy định phân biệt giới dẫn tới bất bình đẳng giới.

3. Các biện pháp lồng ghép giới trong xây dựng dự thảo Luật Định danh và xác thực điện tử

Dự thảo Luật đã đề xuất các biện pháp lồng ghép vấn đề bình đẳng giới ở những quy định cụ thể sau:

Thứ nhất, trên cơ sở bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng giới, dự thảo Luật quy định việc định danh và xác thực hoặc các hoạt động khác có liên quan không phân biệt nam, nữ.

Thứ hai, dự thảo Luật xác định các nội dung liên quan đến cung cấp, công khai, bảo mật dữ liệu về định danh và xác thực điện tử của mọi công dân là như nhau, không phân biệt nam nữ; quyền, nghĩa vụ của công dân trong thực hiện các quy định pháp luật về dữ liệu là ngang nhau; trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về dữ liệu đối với công dân là nam và là nữ giống nhau; quy định về các hành vi cấm cũng không có sự phân biệt, đối xử giữa nam và nữ, đều bình đẳng trước pháp luật.

Thứ ba, các quy định liên quan đến tổ chức, nhân sự triển khai xây dựng, quản trị, vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử không có sự phân biệt, đối xử bất bình đẳng giữa nam và nữ. Mọi công dân đều có thể là người làm công tác, xử lý dữ liệu, định danh và xác thực điện tử và đều có quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ như nhau.

Quyền được tiếp cận, sử dụng, khai thác các chức năng trên Ứng dụng định danh quốc gia là như nhau, không có sự phân biệt đối xử, bất bình đẳng giữa nam và nữ. Mọi công dân đều được thụ hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp như nhau.

Thứ tư, nhận diện rõ những rào cản về thời gian, kỹ năng số và điều kiện tiếp cận công nghệ của một bộ phận phụ nữ - đặc biệt là phụ nữ ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và phụ nữ lớn tuổi, dự thảo Luật không chỉ yêu cầu thiết kế Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) thân thiện, đa nền tảng, mà còn định hướng triển khai các chính sách, chiến lược hỗ trợ mang tính đặc thù. Cụ thể, các biện pháp tổ chức thi hành sẽ chú trọng phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng Công an cơ sở và Tổ công nghệ số cộng đồng để trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ nhóm phụ nữ yếu thế tiếp cận, cài đặt và sử dụng các phương thức xác thực điện tử một cách thuận lợi, an toàn và bình đẳng như nam giới. Bên cạnh đó, dự thảo Luật cũng đưa ra các phương thức xác thực linh hoạt, chi phí thấp, giảm thiểu tối đa thủ tục hành chính và nghĩa vụ tuân thủ, bảo đảm chất lượng dịch vụ với chi phí thấp, không tạo ra gánh nặng tài chính với phụ nữ trên môi trường số.

Trong quá trình đề nghị xây dựng Luật Định danh và xác thực điện tử, cơ quan chủ trì soạn thảo đã dự kiến nguồn nhân lực, tài chính bảo đảm việc thi hành Luật. Dự thảo Luật cũng đã quy định một Chương về quản lý nhà nước về dữ liệu để quy định trách nhiệm của các cơ quan, bộ, ngành trong bảo đảm tính khả thi của các biện pháp quy định trong luật, trong đó, có các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới nêu trên.

4. Dự báo tác động của các quy định trong dự án Luật khi được ban hành đối với vấn đề giới

Sau khi được ban hành, dự án Luật không tạo nguy cơ xảy ra bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử thiếu công bằng đối với nữ giới, các đối tượng yếu thế trong xã hội. Đồng thời, các chính sách này giúp giảm chi phí khi triển khai cung cấp các dịch vụ trên môi trường điện tử; việc vận hành, quản lý các cơ sở dữ liệu của cơ quan Nhà nước và hạn chế phát sinh chi phí để bảo đảm an ninh, an toàn khi tham gia các hoạt động giao dịch điện tử; nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia đối với tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân. Giải quyết được các khó khăn, vướng mắc liên quan đến quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử; cắt giảm và đơn giản hóa được nhiều thủ tục hành chính.

Các chính sách và quy định tại dự thảo Luật tác động toàn diện mọi mặt tới mọi đối tượng trong toàn xã hội, tạo điều kiện cho mọi đối tượng, mọi giới tính, các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp. Quá trình xây dựng Luật đã bám sát các quy định của pháp luật bình đẳng giới, lồng ghép các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới; vì vậy, việc thụ hưởng các chính sách sẽ góp phần tạo điều kiện cho công dân nữ được thuận lợi hơn trong thực hiện các giao dịch, có cơ hội phát huy được vai trò, vị trí của mình trong quá trình kiến tạo Chính phủ số, công dân số, góp phần vào sự phát triển và tiến bộ của nữ giới.

Việc mở rộng sử dụng định danh và xác thực điện tử đòi hỏi người dân có điều kiện tiếp cận thiết bị số và kỹ năng sử dụng công nghệ nhất định. Điều này có thể tạo ra những rào cản nhất định đối với phụ nữ ở khu vực nông thôn, người cao tuổi và các nhóm yếu thế trong giai đoạn đầu triển khai. Tuy nhiên, với việc phát triển hạ tầng số theo hướng phổ cập, chi phí phù hợp và các giải pháp hỗ trợ tiếp cận, nâng cao kỹ năng số cho người dân, dự thảo Luật góp phần giảm thiểu nguy cơ gia tăng khoảng cách số, tạo điều kiện để mọi giới tính được tiếp cận bình đẳng các dịch vụ công, dịch vụ số và giao dịch điện tử.

Bên cạnh đó, hoạt động định danh và xác thực điện tử gắn với việc thu thập, lưu trữ và xử lý dữ liệu cá nhân, bao gồm dữ liệu sinh trắc học, đặt ra yêu cầu cao về bảo vệ quyền riêng tư và an toàn thông tin. Đây là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt đối với phụ nữ, trẻ em và các nhóm dễ bị tổn thương trước nguy cơ bị xâm phạm dữ liệu hoặc lợi dụng thông tin cá nhân. Để hạn chế các rủi ro này, dự thảo Luật quy định các nguyên tắc bảo vệ dữ liệu, giới hạn phạm vi và mục đích thu thập, sử dụng thông tin; tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu và cơ chế kiểm soát việc chia sẻ, khai thác thông tin. Các quy định này góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi cá nhân, đồng thời bảo đảm việc triển khai định danh và xác thực điện tử không làm phát sinh tác động bất lợi về giới.

Trên đây là Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án Luật Định danh và xác thực điện tử./.

Nơi nhận:

- Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Lưu: VT, QLHC.



Đại tướng Lương Tam Quang